

Số: 580/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 02/TTr-SKH-CN ngày 26/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2018, gồm các nội dung sau:

1. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổng số: 37.

- Kinh phí: 12.920.000.000 đồng (Mười hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng).

2. Hoạt động chuyển giao, tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ.

- Kinh phí: 6.179.000.000 đồng (Sáu tỷ một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

3. Hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tăng cường tiềm lực về khoa học và công nghệ.

- Kinh phí: 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng)

(Có phụ lục Kế hoạch chi tiết kèm theo Quyết định này)

Tổng kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học năm 2018 là: **22.699.000.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Căn cứ Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt, thông báo danh mục các đề tài, dự án và hướng dẫn Ban chủ nhiệm các đề tài, dự án xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện;

- Ký kết hợp đồng, cấp kinh phí cho các đề tài, dự án và các hoạt động chuyển giao, áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ; quản lý và gia hạn thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật; *nghe*

- Thành lập Hội đồng tư vấn, tổ chức nghiệm thu, đánh giá, tổng hợp kết quả các đề tài, dự án và các nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ theo Kế hoạch được duyệt, báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; thanh lý hợp đồng, phối hợp với Sở Tài chính quyết toán kinh phí, thu hồi vốn nộp ngân sách tỉnh (nếu có) theo đúng quy định.

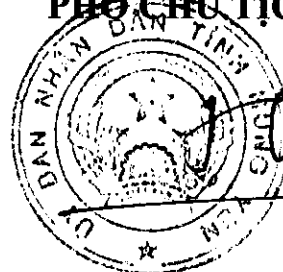
- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các ngành liên quan căn cứ quy định của Nhà nước, của tỉnh, chức năng nhiệm vụ được phân công, nội dung Kế hoạch kèm theo Quyết định này, quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐ KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

KẾ HOẠCH

Khoa học và công nghệ năm 2018

*(Kèm theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Phần I

CÁC DỰ ÁN, ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

1. Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực trồng trọt

1.1. Dự án: Xây dựng mô hình nhân giống nuôi cấy mô và sản xuất hoa lan Đại Châu và Địa Lan tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hoa, cây cảnh.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Văn Giang.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2019 (36 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

1.2. Đề tài: Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp, nghiên cứu sản xuất thử nghiệm phân bón chuyên dùng cho nhãn chín muộn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Thổ nhưỡng nông hóa.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Khoái Châu.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2019 (36 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

1.3. Đề tài: Xây dựng mô hình thâm canh một số giống (cam, quýt) ít, không hạt chất lượng tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu rau quả.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Khoái Châu, Văn Giang, Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2019 (36 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

1.4. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa chất lượng cao LTh31 tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần giống cây trồng - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Kim Động, Ân Thi, Mỹ Hào, Phù Cừ.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

1.5. Dự án: Xây dựng mô hình trồng và hoàn thiện quy trình sản xuất cây Đinh lăng và cây Cà gai leo tại tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thực nghiệm Sinh học Nông nghiệp Công nghệ cao- Viện Di truyền Nông nghiệp.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Kim Động, Văn Lâm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2019 (mô hình cây Đinh Lăng 36 tháng; mô hình cây cà Gai leo 24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

1.6. Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ quản lý tổng hợp sâu đục quả vải lai chín sớm tại Phù Cừ, Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện bảo vệ thực vật.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Cừ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

1.7. Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm khắc phục hiện tượng ra quả cách năm góp phần tăng năng suất của giống vải lai trướng tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu rau quả.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Cừ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2021 (36 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

1.8. Dự án: Xây dựng mô hình chuỗi giá trị hàng hóa đối với giống lúa ĐS1 và GL102 phục vụ chế biến lúa gạo xuất khẩu tại tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần giống cây trồng - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Mỹ Hào, Ân Thi, Yên Mỹ, Phù Cừ, Tiên Lữ

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

1.9. Đề tài: Ứng dụng công nghệ nhân và phát triển giống hoa lan huệ lai cánh đơn, kép tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Văn Giang.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (30 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục 1: 3.950.000.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực chăn nuôi

2.1. Dự án: Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm và ứng dụng, chuyển giao Công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm tư vấn, sản xuất, dịch vụ và chuyển giao công nghệ thủy sản.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

2.2. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất, bảo quản và chế biến sữa ong chúa tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm nghiên cứu ong và nuôi ong nhiệt đới - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

2.3. Dự án: Xây dựng mô hình nuôi gà, vịt hướng trứng theo VietGAHP và bảo quản trứng gà, trứng vịt tươi thương phẩm bằng phương pháp phun sương dầu paraffin tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Yên Mỹ, Ân Thi, Khoái Châu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục 2: 1.150.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục I: 5.100.000.000 đồng (*Năm tỷ một trăm triệu đồng*).

II. Lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

1. Đề tài: Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ; thiết kế và chế tạo thiết bị sấy vi sóng bảo quản một số loại nấm ăn và nấm dược liệu tại tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Công nghệ Sinh học - Công nghệ Thực phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Ân Thi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Đề tài: Nghiên cứu sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng khu vực nông thôn, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

3. Dự án: Nghiên cứu hoàn thiện, ứng dụng dây chuyền sản xuất đậu phụ theo hướng công nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH-CN-Công ty TNHH Mỹ An.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục II: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

III. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

1. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Nghệ Chí Tân - Khoái Châu” dùng cho các sản phẩm liên quan đến nghệ của huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Khoái Châu.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (22 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Cam Văn Giang” dùng cho sản phẩm cam quả tươi của huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Văn Giang.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (22 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

3. Đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô đến tăng trưởng kinh tế nhằm định hướng xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hưng Yên theo mô hình tăng trưởng nhanh gắn với phát triển bền vững

- Đơn vị thực hiện: Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

4. Đề tài: Nghiên cứu xây dựng cẩm nang đầu tư kinh doanh góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

5. Đề tài: Đánh giá thực trạng và giải pháp tăng cường ứng dụng Y học cổ truyền chăm sóc sức khỏe cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

6. Đề tài: Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện ô nhiễm môi trường trên hệ thống kênh mương thủy lợi tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH-CN-Công ty TNHH Mỹ An.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

7. Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Ban Dân vận Tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

8. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Xuân Quan” cho sản phẩm hoa cây cảnh của huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (12 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*).

9. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Cam Đòng Thanh” cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (15 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

10. Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Đúc đồng Lộng Thượng” dùng cho các sản phẩm đúc đồng huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

11. Đề tài: Giải pháp chủ yếu trong chuyển trọng tâm từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2018-2025

- Đơn vị thực hiện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

12. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân và giải pháp góp phần khắc phục căn bản tình trạng phát âm và viết sai chính tả hai phụ âm L, N của học sinh Tiểu học, THCS tỉnh Hưng Yên nói riêng và một bộ phận người dân tỉnh Hưng Yên nói chung

- Đơn vị thực hiện: Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

13. Đề tài: Giải pháp cơ bản thu hút đầu tư, phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 tầm nhìn 2030

- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

14. Đề tài: Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đầu tư dự án xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài Chính.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (18 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục III: 4.220.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*).

IV. Lĩnh vực Y tế, Môi trường, Công nghệ thông tin

1. Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng hệ thống báo cháy tự động và điều khiển thiết bị từ xa qua mạng điện thoại di động tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và truyền thông Hưng Yên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (12 tháng).
- Kinh phí năm 2018: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Đề tài (Dự án): Đánh giá hiện trạng môi trường và ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý mùi và chất thải rắn tại các trang trại chăn nuôi gà tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm tư vấn Khoa học công nghệ, Tài nguyên môi trường - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

3. Đề tài: Nghiên cứu hiệu quả của vitamin D3 đến giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2019

- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

4. Đề tài: Đánh giá thực trạng mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm nông sản và xác định ảnh hưởng của đất, nước tưới đến mức độ an toàn nông sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2021 (36 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

5. Đề tài: Thực trạng và giải pháp can thiệp quản lý theo chuỗi chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm tại bếp ăn tập thể của các nhà máy, xí nghiệp, trường học tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2019

- Đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế Hưng Yên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

(Nội dung thực hiện các đề tài, dự án theo thuyết minh đã được Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2018 thẩm định).

Tổng kinh phí mục IV: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

V. Nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực khác

1. Dự án: Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016- 2020

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

- Nội dung: Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016- 2020.

- Kinh phí năm 2018: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2. Nhiệm vụ: Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh. *nghe*

- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.
- Nội dung: Thực hiện theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Kinh phí năm 2018: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

3. Nhiệm vụ: Triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 (12 tháng).

- Nội dung: Thực hiện theo Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2018.

- Kinh phí năm 2018: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

Tổng kinh phí mục V: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí phần I: 12.920.000.000 đồng (*Mười hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng*).

Phần II

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO, TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÁC THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng bưởi Diễn tại tỉnh Hưng Yên.

- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu rau quả.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (20 tháng).

- Kinh phí thực hiện đã bổ sung đủ trong năm 2017.

2. Ứng dụng kỹ thuật sinh sản xây dựng mô hình lai tạo bò F1 (Tinh bò BBB với bò cái lai sind) hướng thịt năng suất, chất lượng cao tại tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện công nghệ sinh học.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

3. Xây dựng mô hình trồng giống táo Đại Táo 15

- Đơn vị thực hiện: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018 (24 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

4. Mở rộng mô hình nuôi thâm canh cá trắm đen trong ao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm tư vấn, sản xuất, dịch vụ và chuyển giao công nghệ Thủy sản - Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (18 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

5. Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lúa mới N24 và mở rộng mô hình sản xuất giống lúa N25 chất lượng tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm nghiên cứu và Phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2019 (12 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

6. Xây dựng mô hình sản xuất dưa vàng thơm HT 08, dưa lê siêu ngọt chất lượng theo hướng an toàn gắn kết tiêu thụ sản phẩm tại Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 (08 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

7. Ứng dụng khoa học công nghệ nhân giống In vitro cây chuối Tây Thái Lan và xây dựng mô hình thâm canh giống chuối Tiêu Hồng được sản xuất bằng công nghệ nhân giống In vitro

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019 (12 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

8. Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt bằng thức ăn thảo dược

- Đơn vị thực hiện: Hội Nông dân huyện Yên Mỹ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2019 (12 tháng).

- Kinh phí năm 2018: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

9. Hỗ trợ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tập huấn, chuyển giao xây dựng các mô hình ứng dụng kết quả đề tài, dự án và các thành tựu KH&CN... nhằm tuyên truyền, phổ biến, khuyến cáo áp dụng nhân rộng; tổng kết thực tiễn những điển hình ứng dụng KH&CN hiệu quả kinh tế cao; tuyên truyền phổ biến các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và đời sống, tổng kinh phí: 1.529.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi chín triệu đồng*), bao gồm các nội dung sau:

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (mỗi đơn vị 80 triệu đồng): 240 triệu đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Hội đồng khoa học và công nghệ cấp huyện: 880 triệu đồng (*Tám trăm tám mươi triệu đồng*), cụ thể:

+ Các huyện: Ân Thi, Khoái Châu, Văn Giang, thành phố Hưng Yên (mỗi đơn vị 100 triệu đồng): 400 triệu đồng (trong đó hỗ trợ công bố nhãn hiệu tập thể Cam Văn Giang của huyện Văn Giang: 20 triệu đồng; hỗ trợ UBND thành phố Hưng Yên thực hiện biện pháp bảo tồn cây nhãn tổ tại Phố Hiến: 20 triệu đồng).

+ Các huyện: Tiên Lữ, Phù Cừ, Kim Động, Yên Mỹ, Mỹ Hào, Văn Lâm (mỗi đơn vị 80 triệu đồng): 480 triệu đồng.

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh, các sản phẩm được bảo hộ sở hữu công nghiệp: 200 triệu đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

- Hỗ trợ hoạt động chuyển giao, triển khai nâng cao nhận thức văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ cho cán bộ quản lý, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, hộ nông dân xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thông qua hoạt động khoa học và công nghệ của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp huyện; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế nghiên cứu, áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, công nghệ thông tin trong quản lý khoa học và công nghệ: 209 triệu đồng (*Hai trăm linh chín triệu đồng*).

10. Hỗ trợ Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ xuất bản bản tin: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

11. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên (2017-2020): 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

12. Hỗ trợ chương trình phát triển nhanh đàn bò lai Brahman đốm: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

13. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

14. Đối ứng một số dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025: 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*). (trong đó, kinh phí dự kiến hỗ trợ 500 triệu đồng đối với dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất hoa lan bản địa có giá trị cao tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên”)

(*Căn cứ yêu cầu thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện, mô hình áp dụng và điều chỉnh giữa các mục chi*).

Tổng kinh phí phần II: 6.179.000.000 đồng (*Sáu tỷ một trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

Phần III

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN, TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tăng cường tiềm lực, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nghiên cứu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: 1.850.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó:

- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thông tin khoa học và công nghệ, Thanh tra khoa học và công nghệ, Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân: 200 triệu đồng.

+ Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh: 1.400 triệu đồng (trong đó tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương: 140 triệu đồng).

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng): Xây dựng phòng LAB: 250 triệu đồng. *ngc*

2. Diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), bao gồm các hoạt động:

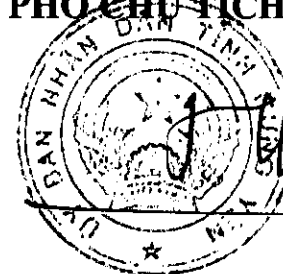
- Quản lý nhà nước về đánh giá, thẩm định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ; các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học và công nghệ;
- Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân;
- Quản lý nhà nước về Thông tin, Thống kê khoa học công nghệ;
- Quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ;
- Thanh tra khoa học và công nghệ;
- Tư vấn, đào tạo, học tập kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, nghiên cứu ngoài nước về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ;
- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Hoạt động quản lý của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến tỉnh;
- Hoạt động quản lý của Hội đồng Khoa học và công nghệ tỉnh; Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; các Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ tỉnh; hoạt động xây dựng và quản lý đề tài, dự án; hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện;
- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác.

(Căn cứ yêu cầu thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định danh mục mua sắm thiết bị kỹ thuật khoa học và công nghệ và điều chỉnh giữa các mục chi).

Tổng kinh phí phần III: 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng).

Tổng cộng kinh phí (phần I + phần II + phần III) là: 22.699.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng